

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	458.97	↓-3.72	-0.80%
KLGD (triệu ck)	62.94	↓-12.11	-16.14%
GTGD (tỷ đồng)	856.71	↓-402.89	-31.99%
Tổng cung (triệu ck)	56.11	↑2.48	4.63%
Tổng cầu (triệu ck)	66.22	↑2.18	3.41%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.88	↓-2.99	-30.29%
KL bán (triệu ck)	3.37	↓-2.57	-43.27%
Giá trị mua (tỷ đồng)	150.51	↓-146.11	-49.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	82.13	↓-145.44	-63.91%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.62	↑0.07	0.12%
KLGD (triệu ck)	64.88	↓-22.31	-25.59%
GTGD (tỷ đồng)	457.56	↓-180.32	-28.27%
Tổng cung (triệu ck)	100.07	↓-37.86	-27.45%
Tổng cầu (triệu ck)	106.08	↓-17.63	-14.25%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.26	↓-0.57	-31.02%
KL bán (triệu ck)	0.70	↓-0.33	-32.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.60	↓-6.10	-26.87%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.67	↓-4.20	-38.67%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	832.97	↑13.38	↑ 1.63
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	750.28	↑17	↑ 2.32
PVN ALLSHARE	729.76	↑16.2	↑ 2.27
PVN ALLSHARE HNX	537.04	↑6.15	↑ 1.16
PVN ALLSHARE HSX	800.8	↑19.16	↑ 2.45
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1228.99	↓-2.9	↓ -0.24
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	922.54	↓-7.04	↓ -0.76
PVN Tài Chính	585.3	↑12.86	↑ 2.25
PVN Công Nghiệp	376.61	↑10.2	↑ 2.78
PVN Dầu Khí	718.34	↑19.5	↑ 2.79
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	639.67	↑2.09	↑ 0.33

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	458.97	↓-0.81%	↓-0.81%	↑ 31.13%
VN30-Index	537.42	↓-1.52%	↓-1.52%	↑ 39.49%
PVNAllshare HSX	800.80	↑2.45%	↑2.45%	↑ 55.53%
HNX-Index	60.62	↑0.12%	↑0.12%	↑ 6.74%
HNX30-Index	117.90	↑0.37%	↑0.37%	↑ 17.90%
PVNAllshare HNX	537.04	↑1.16%	↑1.16%	↓ -1.15%
PVNAllshare	729.76	↑2.27%	↑2.27%	↑ 41.64%
PVN 10	832.97	↑1.63%	↑1.63%	↑ 26.45%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm 2012 đến nay

Sở GDCK Tp.HCM vừa công bố danh sách chỉ số VN30 mới áp dụng cho kỳ 1 năm 2013. Theo đó danh sách VN30 lần này gần như được giữ nguyên, có 2 cổ phiếu bị loại khỏi VN30 là ITA và NTL. Hai cổ phiếu thay thế là CSM và PGD. Thời gian áp dụng chỉ số VN30 năm 2013 sẽ từ ngày 21/1/2013.

Phiên đầu tuần, chỉ số cả hai sàn đều không còn duy trì được sức tăng như tuần trước đó. Đáng chú ý là sức mua của khối ngoại hôm nay bắt đầu có dấu hiệu chững lại, cụ thể trên HSX họ chỉ mua ròng hơn 3,6 triệu đơn vị, giá trị mua ròng 73,6 tỷ đồng, trong khi đó giá trị mua ròng trên HNX còn chưa tới 10 tỷ đồng. Đáng chú ý: trong phiên giao dịch cuối tuần ngày thứ 6, giá của VNM US ETF niêm yết trên NYSE đã bất ngờ đảo chiều giảm mạnh, đóng cửa với ở mức 19.8 USD giảm 5,08%. Mức chiết khấu NAV cũng giảm xuống dưới mức +3%.

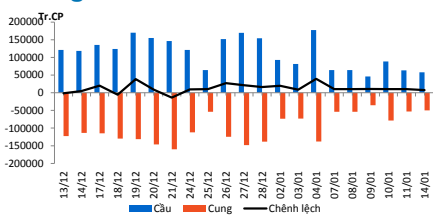
Diễn biến thị trường phiên hôm nay cũng thiên sang chiều hướng điều chỉnh (mặc dù HNX-Index tăng điểm nhẹ). Diễn biến đáng chú ý tập trung vào một số cổ phiếu beta cao như PVX, PVL, PVF, ITA, KBC v.v... Cổ phiếu AVS trên sàn Hà Nội tiếp tục tăng trần sau thông tin về việc xin ý kiến cổ đông đối với vấn đề giải thể công ty. Giá trị sổ sách của AVS quanh khoảng 6.000 đồng/cp, hiện cao hơn thị giá một khoảng đáng kể.

Về mặt kỹ thuật, VN-Index tạo thành mô hình top island, là một mô hình đảo chiều có độ tin cậy cao. Thanh khoản thị trường giảm và duy trì mức trung bình cho thấy sức mua bắt đầu có dấu hiệu phân bổ trở lại mức giá thấp. Chỉ số HNX-index tiếp tục diễn biến dao động trong vùng 58.7 – 63.8 điểm, nhìn chung đã không còn duy trì được sức tăng giá mạnh. Loại trừ một số trường hợp đặc biệt thì nhìn chung thị trường có dấu hiệu đi vào một vùng điều chỉnh – tích lũy, với việc nhà đầu tư sắp đón nhận làn sóng công bố KQKD năm 2012 của các DNNY. Giao dịch của NĐT NN trong những phiên tới sẽ là một yếu tố đáng quan tâm.

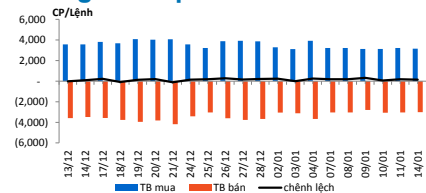
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

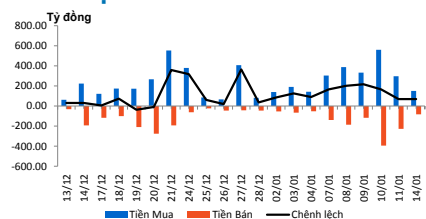
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



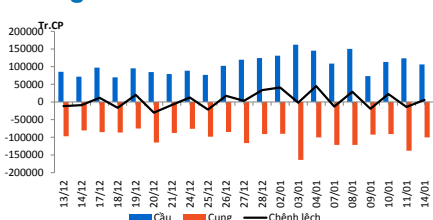
Đầu phiên, MSN giảm 1.67%, BVH, VNM, FPT, SSI, HSG, REE đều nằm dưới giá tham chiếu khiến VN-Index mất 4.61 điểm, tức 1% lùi về 458.08 điểm. Giao dịch đạt hơn 4 triệu đơn vị, trị giá 45 tỷ đồng. Cổ phiếu GAS có lúc tăng kịch trần nhưng sau đó thu hẹp biên độ còn khoảng 2% so với tham chiếu, đạt gần 44,000 đồng/cp khi thị trường đồng thời cổ phiếu này sắp được đưa vào VN30. Mã VIC nhích nhẹ lên 84,000 đồng/cp dù hầu hết các bluechips khác đều điều chỉnh giảm. ITA và PVF vẫn duy trì sắc xanh dù không còn mạnh như các phiên trước nhưng vẫn dẫn đầu thị trường về khối lượng giao dịch. KBC lại tăng kịch trần lên 7,500 đồng/cp và có giao dịch khá mạnh với hơn 1 triệu đơn vị.

Đến cuối buổi sáng, với mức giảm khá mạnh của BVH (-4.26%), VCB (-2.8%), MSN (-2.5%), VNM (-2.91%) và nhiều bluechips khác nên VN-Index mất 4.61 điểm, tương đương 1% tạm dừng ở 458 điểm. Chỉ số VN30 rớt điểm khá mạnh, với 8.41 điểm, tức 1.54% khi mà 80% số mã trong danh mục đều giảm, chỉ có ITA, PVF, KDC tăng kịch trần với lực mua tuyệt đối. VIC, PNJ, OGC, VSH, GMD, EIB dừng ở mốc tham chiếu. Dù không nằm trong rổ VN30 nhưng GAS vẫn tăng giá khá tích cực với 3.04% lên 44,100 đồng trở thành một bệ đỡ quan trọng cho VN-Index. Khối ngoại tập trung mua ròng ở một số mã như ITA, PVF, PPC, v.v...

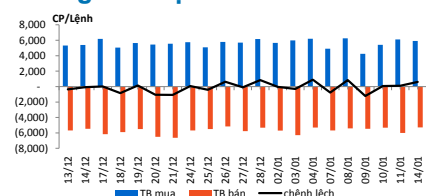
Cuối phiên đầu tuần, BVH chịu áp lực bán mạnh nên giá cổ phiếu rớt sàn, trong khi MSN mất 3.33%, VNM rớt 3.4%, HAG mất 2.23% và nhiều bluechips khá vẫn chìm trong sắc đỏ làm cho VN-Index dù thu hẹp đã giảm nhưng đã mất 3.72 điểm, tức 0.8% và chốt phiên ở 458.97 điểm. Giao dịch xấp xỉ 70 triệu đơn vị trị giá gần 1,000 tỷ đồng, với khoảng 100 mã tăng giá và 126 mã giảm. ITA, PVF, KDC vẫn là những cổ phiếu tăng mạnh mẽ nhất trong rổ VN30. Phiên chiều, thị trường còn ghi nhận thêm OGC và GMD tăng nhẹ. REE, VIC, VSH tiếp tục đứng mốc tham chiếu.

Diễn biến sàn Hà Nội

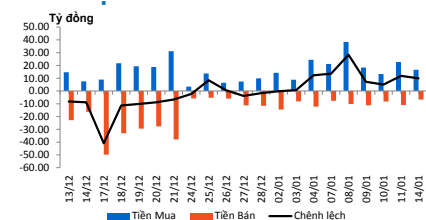
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở đầu phiên, PVX là bluechips duy nhất tăng giá tại HNX, nhưng mức tăng chỉ vọt 100 đồng/cp, giao dịch đạt hơn 2 triệu đơn vị chỉ sau 20 phút mở cửa. ACB, SHB, PVS, KLS, VCG, SCR, VND... tiếp tục trạng thái giằng co mạnh như giao dịch ở 1-2 phiên gần đây. Cung cầu quyết liệt tranh nhau từng line xung quanh giá tham chiếu. ACB giảm nhẹ 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 100 đồng, KLS giảm 200 đồng/cp... làm cho HNX-Index mất 0.47 điểm, tức khoảng 0.78% xuống 60.08 điểm. Giao dịch đạt khoảng 6 triệu đơn vị, trị giá 40 tỷ đồng.

Đến cuối buổi sáng, HNX-Index cuối buổi đã trở về mốc tham chiếu. Sàn HNX, sự sôi động lại nhằm vào các mã đầu cơ như SHB, PVX, SCR, VND, KLS... PVX sau 7 phiên liên tiếp giằng co mạnh với hiện tượng 'coining' ở vùng giá 5.5-6.5 – hiện tượng quanh vòng sang tay nhằm tạo xung lực mới cho giai đoạn bứt phá tiếp theo. Chỉ trong buổi sáng, PVX đã có gần 15 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, SHB có hơn 9.6 triệu đơn vị. Toàn sàn có 54 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 377.5 tỷ đồng, với tổng cộng 103 mã giảm giá.

HNX-Index khép phiên với mức tăng nhẹ 0.07 điểm, tức 0.12% lên 60.62 điểm. Trên sàn HNX, PVX thu hút dòng tiền nóng quay trở lại và khớp lệnh ở mức cao với hơn 16.3 triệu đơn vị, kết phiên còn dư mua trần hơn 3.7 triệu. Ngoài ra, có thể kể đến một số mã đầu cơ nóng khác kết phiên tích cực như SCR, VND, PVS, BVS, PVL, FLC.... khi trung bình tăng nhẹ từ 1 đến 3%. SHB một trong những mã nóng tiếp tục giằng co mạnh và kết phiên ở tham chiếu với hơn 13.4 triệu cổ phiếu được chuyển giao, đứng thứ hai chỉ sau PVX về khối lượng giao dịch.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	OVER BUY
Tín hiệu mua/bán	BÁN

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	415	*
Hỗ trợ 2	400	**
Hỗ trợ 3	380	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	OVER BUY
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 54 - 55	**
Hỗ trợ 2	Vùng 50	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

VN-Index tạo mô hình nền đảo chiều (top island) là dạng mô hình có độ tin cậy cao trong việc cảnh báo khả năng đảo chiều điều chỉnh giảm của chỉ số. Tín hiệu này đến khi chỉ số chạm tới đường kênh giới hạn các dao động trung - dài hạn (có chiều cao bằng với sóng tăng đầu tiên hồi năm 2012). Về kỹ thuật, VN-Index có khả năng điều chỉnh ngắn hạn.

HNX-Index đang có các dao động hẹp trong khoảng 59 - 63.8 điểm. Thanh khoản thị trường đã giảm và duy trì ở mức trung bình sau một thời gian tăng nóng. Khả năng chỉ số HNX-Index đi vào trạng thái tích lũy trong ngắn hạn mà trong trường hợp giảm thấp hơn mức 58.7 điểm thì cần cảnh giác sóng điều chỉnh.

TỔNG HỢP TIN

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC

Thay đổi danh mục VN 30 HOSE loại ITA, NTL khỏi danh mục VN30, bổ sung PGD và CSM

Sở GDCK TPHCM (HOSE) vừa công bố danh mục bổ sung và thay thế các cổ phiếu trong rổ VN30 kỳ 1 năm 2013. Theo đó, ITA và NTL chính thức bị loại và thay bằng hai mã cổ phiếu PGD và CSM. Về tỷ lệ free float đợt này, không có mã nào đạt tỷ lệ 100% như đợt trước do GMD từ 100% tụt xuống 90% trong đợt đánh giá lần này.

Danh mục VN30

STT	Mã CK	Tên Cty	Tỷ lệ free float làm tròn
1	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	70%
2	VIC	Công ty Cổ phần Vincom	35%
3	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	70%
4	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	45%
5	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	60%
6	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	40%
7	MBB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	50%
8	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	10%
9	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	10%
10	HAG	Công Ty Cổ Phần Hoàng Anh Gia Lai	40%
11	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San	20%
12	KDC	Công ty Cổ phần Kinh Đô	60%
13	CSM	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	50%
14	OGC	CTCP tập đoàn Đại Dương	40%
15	VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	10%
16	FPT	Công ty Cổ phần FPT	80%
17	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	50%
18	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	45%
19	SBT	Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh	35%
20	PVF	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	15%
21	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	50%
22	PVD	Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí	50%
23	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	70%
24	GMD	CTCP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển	90%
25	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa phát	60%
26	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh sơn Sông hình	45%
27	IJC	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật	25%
28	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	75%
29	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	40%
30	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	50%

TIN DOANH NGHIỆP

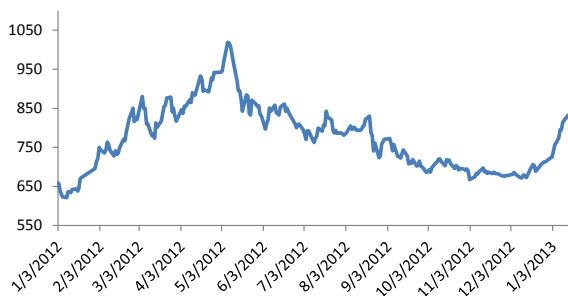
GAS	HSX	GAS: ước đạt doanh thu 66,250 tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch năm. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 11,068 tỷ đồng, tương đương 172% kế hoạch năm 2012; Kế hoạch doanh thu năm 2013 đạt 55,750 tỷ đồng.
DPM	HSX	Năm 2012 DPM đạt doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 13.590 tỷ đồng và 3.600 tỷ đồng tương ứng (KH là 2000 tỷ).
PET	HSX	PET đạt kế hoạch năm 2013, với doanh thu 8.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 165 tỷ đồng. PET dự kiến năm 2012 đạt khoảng 300 tỉ đồng lợi nhuận trước thuế, vượt 25% so với kế hoạch;
PGS	HNX	Năm 2012, PGS ước đạt trên 210 tỷ đồng lợi nhuận (mục tiêu lãi hợp nhất là 202 tỷ); Năm 2013, PGS xây dựng kế hoạch tăng trưởng khoảng 10% so với mức thực hiện năm 2012.
PVC	HNX	PVC: các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 với Doanh thu đạt 3200 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 199 tỉ đồng; nộp ngân sách 110 tỉ đồng.
PXS	HSX	Theo báo cáo của Tổng giám đốc PXS, năm 2012, tổng doanh thu PXS ước đạt 1.350 tỷ đồng, đạt 100,34% kế hoạch cả năm, lợi nhuận trước thuế ước đạt 85,8 tỷ đồng, cũng vượt kế hoạch, đồng thời đảm bảo chia cổ tức 15% theo đúng kế hoạch. Về kế hoạch kinh doanh 2013, PXS dự kiến đạt sản lượng và lợi nhuận trước thuế lần lượt 1.600 tỷ đồng và 100 tỷ đồng trong năm tới. So với ước thực hiện 2012, lợi nhuận trước thuế 2013 tăng 16,55%.
DPM	HSX	<p>Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (DPM) công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc bán cổ phiếu quỹ như sau:</p> <p>-Số lượng cổ phiếu quỹ hiện nắm giữ: 2.445.680 đơn vị</p> <p>-Số lượng cổ phiếu quỹ tối đa được bán: 2.445.680 đơn vị</p> <p>Thời gian thực hiện: Dự kiến trong khoảng từ tháng 2 năm 2013 đến tháng 3 năm 2013, thời gian cụ thể tuân thủ theo quy định của UBCKNN.</p> <p>Phương thức giao dịch: Bán cổ phiếu quỹ bằng phương thức khớp lệnh.</p>

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

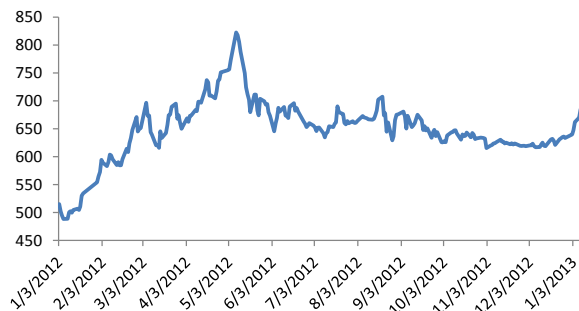
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

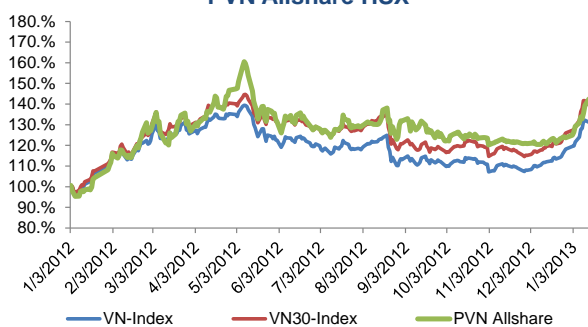
PVN 10



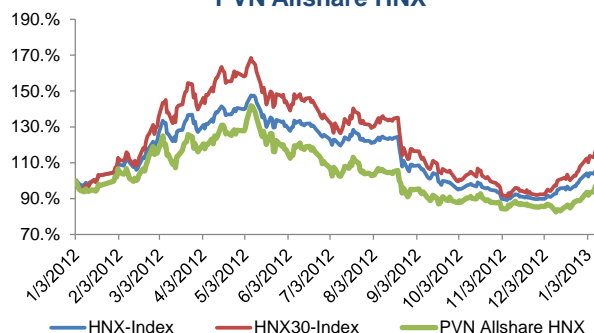
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



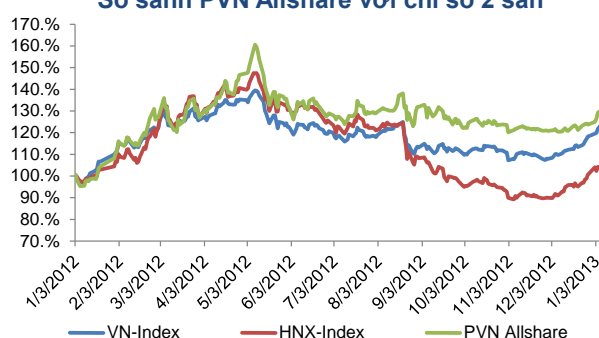
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



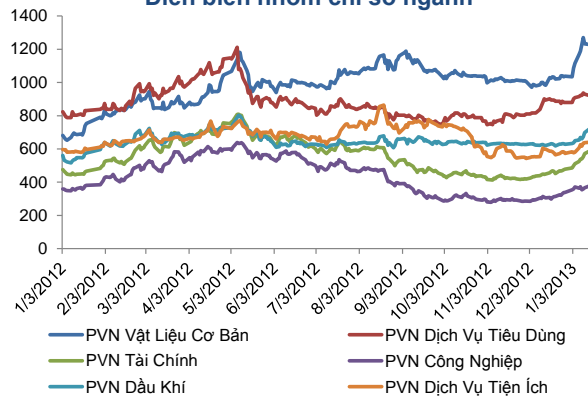
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



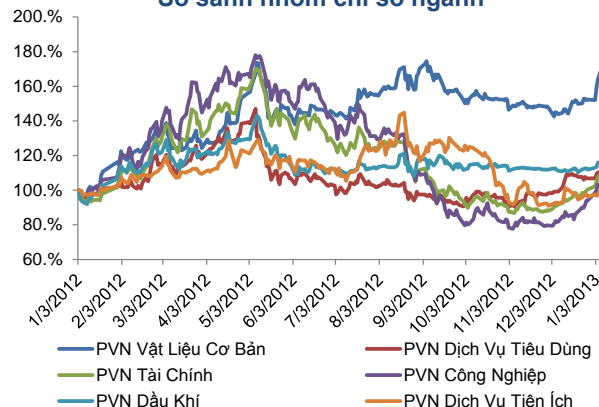
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 mã cổ phiếu đứng giá, 10 cổ phiếu tăng giá và 11 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.23% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 25.131 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	600	↓ -3.92	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,100.0	36,400	↑ 3.33	0.30	28.18	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,300.0	350,000	↑ 3.12	0.19	0.32	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,900.0	718,100	↓ -0.56	1.47	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,000.0	69,100	↑ 0.92	1.02	6.96	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,000.0	-	→ 0.00	0.27	1.66	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,400.0	36,000	→ 0.00	0.44	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,400.0	363,639	↓ -0.74	0.80	2.00	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,500.0	58,100	→ 0.00	1.31	3.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,700.0	232,100	→ 0.00	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,100.0	17,956	→ 0.00	0.69	8.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,200.0	8,300	↓ -5.45	0.50	2.44	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,800.0	2,042,885	↑ 1.28	1.33	4.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,400.0	16,314,898	↑ 6.67	0.28	2.41	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	44,200.0	504,790	↑ 3.27	3.57	14.17	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,400.0	518,750	↓ -0.24	2.54	6.85	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,200.0	78,790	↑ 2.34	1.20	3.19	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,100.0	43,390	↓ -2.74	0.61	5.18	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,100.0	157,260	↓ -0.76	0.75	3.23	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,200.0	640,460	↑ 0.63	1.57	4.55	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,200.0	261,380	↑ 3.23	0.31	2.48	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,000.0	276,740	↓ -0.23	1.45	8.45	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,500.0	1,769,490	↑ 4.55	1.01	14.56	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,400.0	420,310	↓ -2.22	0.45	40.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	31,990	→ 0.00	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,400.0	17,660	↓ -4.00	0.22	1.25	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,900.0	138,110	→ 0.00	0.60	2.37	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,000.0	24,510	↓ -1.96	0.46	3.29	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
ITA	5,800	6,000	3.45	52,264,082
SSI	18,100	17,900	-1.10	50,507,932
CSM	26,200	26,900	2.67	35,781,780
BVH	47,000	44,700	-4.89	36,537,044
MBB	14,000	13,900	-0.71	30,314,766

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	1,400	1,500	100	7.14
SBS	1,900	2,000	100	5.26
DXG	10,000	10,500	500	5.00
C47	12,100	12,700	600	4.96
FDC	20,200	21,200	1,000	4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SGT	4,000	3,800	-200	-5.00
CTI	6,000	5,700	-300	-5.00
BVH	47,000	44,700	-2,300	-4.89
SII	12,400	11,800	-600	-4.84
PNC	4,200	4,000	-200	-4.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
REE	19,100	REE	19,555
MBB	15,849	BVH	16,688
VIC	15,436	VIC	10,256
DPM	15,121	PVD	8,062
PVD	9,431	MBB	6,197

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
PVX	6,000	6,400	6.67	103,023
SHB	6,700	6,700	0.00	89,536
SCR	7,300	7,400	1.37	41,513
PVS	15,600	15,800	1.28	31,977
KLS	9,700	9,600	-1.03	31,664

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	12,900	13,800	900	6.98
VBC	24,900	26,600	1,700	6.83
SDE	7,400	7,900	500	6.76
PVX	6,000	6,400	400	6.67
SSM	6,000	6,400	400	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLT	1,400	1,300	-100	-7.14
THV	1,400	1,300	-100	-7.14
CTX	8,600	8,000	-600	-6.98
HPB	14,800	13,800	-1,000	-6.76
SCL	4,500	4,200	-300	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	13,792	SHB	1,675
PVX	1,068	AAA	1,159
SCR	353	PVS	819
ACB	228	SDT	615
SD7	142	BVS	487

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339